

Bản án số: 173/2021/DS-PT

Ngày: 23 - 12 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng xây
dựng và vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Quế

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm – là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2021/TLPT-DS ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng và vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 109/2021/DS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 175/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Mười B, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp 9, xã PTTB, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn TT; Trụ sở: Số 54A, ấp BĐ, xã LVL, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Trương Văn T, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1980 (có mặt);

2/ Ông Phan Khánh D, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số 122-124, đường Lý Tự Trọng, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; theo giấy ủy quyền ngày 07/7/2020.

- Người kháng cáo: Công ty TNHH TT, bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 16/7/2018, Nguyễn Văn Mười B ký với đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn TT (gọi tắt là Công ty TT) Hợp đồng kinh tế số: 07/2018, thi công xây dựng công trình nhà kho tại ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Giá trị hợp đồng (trọn gói) là 320.000.000 đồng, thời gian hoàn thành công trình 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, phương thức thanh toán thực hiện theo Điều 4 của hợp đồng. Cụ thể, sau khi hợp đồng ký kết, nguyên đơn được tạm ứng trước 20% giá trị hợp đồng; tiến hành xây tô lấp cửa sổ toàn bộ và lên kèo được tạm ứng 30% giá trị hợp đồng; tiến hành lợp xong, bắt chỉ và đổ máng nước, cán nền, được tạm ứng 30% giá trị hợp đồng; khi công trình hoàn thành thanh toán 20% giá trị hợp đồng còn lại. Thực tế quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 15/10/2018 Công ty TT đã chi cho Nguyễn Văn Mười B tạm ứng tổng số tiền là 194.000.000 đồng, phần còn lại của hợp đồng 126.000.000 đồng Công ty không thanh toán.

Theo Nguyễn Văn Mười B xác định, đến tháng 9 năm 2018, công trình hoàn thành, còn phân sơn chưa thực hiện do ông Trương Văn T đại diện của Công ty TT yêu cầu dừng để thuê người khác và đồng ý cho ông B di chuyển toàn bộ công cụ, phương tiện xây dựng ra khỏi công trình. Ông B yêu cầu Công ty TT nghiệm thu công trình, nhưng Công ty TT không thực hiện và không thanh toán số tiền còn lại. Ngày 28/12/2018 âm lịch, ông B có mượn của Công ty số tiền 30.000.000 đồng trả tiền công thợ, chưa trả lại Công ty. Ông B khởi kiện yêu cầu Công ty TT thanh toán số tiền còn thiếu theo hợp đồng là 126.000.000 đồng và đồng ý trả lại Công ty số tiền đã mượn 30.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Thành S cho rằng: Quá trình thi công, ông B không thực hiện đúng thiết kế như: Nền không đạt tiêu chuẩn, thiếu độ cao, không bằng phẳng; không bắt chỉ, đổ máng nước, vi phạm thời hạn hoàn thành công trình. Công ty phải thuê đơn vị khác thực hiện các hạng mục ông B chưa hoàn thành. Đến tháng 9 năm 2018, ông B tự chấm dứt hợp đồng, không bàn giao nghiệm thu công trình nhà xưởng và tự chuyển toàn bộ công cụ, phương tiện xây dựng, lao động ra khỏi công trình. Nhận thấy số tiền ông B đã vi phạm hợp đồng, số tiền tạm ứng lớn hơn giá trị thi công, khối lượng chưa được nghiệm thu nên không đồng ý thanh toán tiếp số tiền 126.000.000 đồng còn lại theo hợp đồng.

Ngày 28/12/2018 âm lịch, Công ty có cho ông B mượn số tiền 30.000.000 đồng, hẹn đến ngày 28/02/2019 sẽ trả (có biên nhận) đến nay chưa trả. Lý do cho mượn tiền là vì công trình còn nhiều hạng mục chưa hoàn thành, ông B thỏa thuận bằng lời nói sẽ cho người đến tiếp tục thi công. Công ty TT phản tố yêu cầu ông B trả lại số tiền 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu nguyên đơn cung cấp hồ sơ thi công, xác nhận khối lượng thi công để tất toán, hoàn lại số tiền tạm ứng vượt giá trị nghiệm thu.

Tại Bản án sơ thẩm số: 109/2021/DS-ST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định: Căn cứ khoản 3; khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 138, 140 Luật Xây

dựng; các Điều 385, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Mười B.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn TT thanh toán cho anh Nguyễn Văn Mười B số tiền 126.000.000 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu đồng).

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn TT với ông Nguyễn Văn Mười B về việc ông Nguyễn Văn Mười B có trách nhiệm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn TT số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 08/6/2021, Đại diện Công ty TT có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị đơn ông Nguyễn Thành S xác định giữ yêu cầu kháng cáo không đồng ý thanh toán cho Nguyễn Văn Mười B số tiền 126.000.000 đồng; các phần khác của án sơ thẩm không kháng cáo.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Mười B, yêu cầu giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự được pháp luật quy định;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 109/2021/DS-ST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn nhận thấy: Đại diện của bị đơn kháng cáo cho rằng theo hợp đồng đã ký, Công ty TT chỉ ứng tiền theo tiến độ và thanh toán sau khi ông B hoàn thành công việc đảm bảo chất lượng và được Công ty nghiệm thu công trình mới tiến hành thanh toán dứt điểm. Do nguyên đơn không thực hiện đúng hợp đồng, không đảm bảo chất lượng theo thiết kế, không hoàn thành hợp đồng đúng hạn, tự ý chấm dứt hợp đồng ngưng thi công, không bàn giao để thi công, không bàn giao để nghiệm thu bất cứ hạng mục nào của công trình nhà xưởng nên đã vi phạm hợp đồng. Từ đó, Công ty không đồng ý thanh toán tiếp số tiền 126.000.000 đồng còn lại theo hợp đồng cho nguyên đơn. Nguyên đơn ông B xác định không vi phạm hợp đồng, vì đến tháng 9 năm 2018, công trình hoàn thành, chỉ còn phần sơn mặt tiền chưa thực hiện là do ông Trương Văn T đại diện Công ty yêu cầu dừng, để thuê người khác và đồng ý cho ông chuyển toàn bộ

công cụ, phương tiện xây dựng ra khỏi công trình. Ông có yêu cầu Công ty tiến hành nghiệm thu, nhưng Công ty cố tình không đến và không thanh toán số tiền còn lại.

[2] Tại Điều 7 Hợp đồng kinh tế số: 07/2018 có nội dung ghi rõ: Quyền của bên A: *“Giám sát, kiểm tra, đôn đốc và có quyền yêu cầu bên B sửa chữa những sai sót hoặc bổ sung, thay đổi trong những vấn đề không phù hợp với yêu cầu của bên A; Tạm ngưng thi công và yêu cầu bên B khắc phục hậu quả khi bên B vi phạm các quy định về chất lượng công trình; Được quyền dừng hợp đồng không thanh toán khi bên B vi phạm tiến độ, khối lượng và chất lượng đã thống nhất đối với các phần việc đã giao...”*

Như vậy, bị đơn được dừng hợp đồng không thanh toán cho nguyên đơn khi nguyên đơn vi phạm tiến độ, khối lượng và chất lượng đã thống nhất đối với các phần việc đã giao. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm nguyên đơn xác định làm xong công trình, chưa được bị đơn trả đủ tiền theo hợp đồng. Bị đơn cho rằng nguyên đơn có vi phạm chất lượng công trình, nên không tiếp tục trả phần tiền còn lại, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, không có căn cứ để xác định ông B có vi phạm hợp đồng như đại diện Công ty TT đặt ra. Căn cứ vào giá trị hợp đồng được các bên thừa nhận là 320.000.000 đồng, ông B mới tạm ứng 194.000.000 đồng, số còn lại 126.000.000 đồng chưa nhận. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH TT có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn Mười B số tiền 126.000.000 đồng là có cơ sở.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn kháng cáo giữ yêu cầu xác định nguyên đơn vi phạm hợp đồng có cung cấp thêm tài liệu gồm: Hợp đồng số 12 ngày 04/12/2020 giữa Công ty TT với ông Nguyễn Quốc T1. Nội dung thể hiện Công ty thuê ông T1 thi công sửa chữa công trình gồm các hạng mục như: Sơn, đi đường điện nhà kho; xây bó dĩa hè với tổng 03 hạng mục giá tiền là 40.000.000 đồng. Cùng với hợp đồng là có 03 phiếu chi trả tiền 03 hạng mục tổng số tiền là 25.000.000 đồng. Các tài liệu này là bản phô tô, đại diện bị đơn xác định cung cấp để Hội đồng xét xử tham khảo vì còn nhiều việc khác thuê mướn công nhân làm trả lương không trích xuất được chứng từ thanh toán. Phía nguyên đơn không thừa nhận các hạng mục bị đơn nêu tại phiên tòa nằm trong phần việc nguyên đơn phải thực hiện theo hợp đồng đã ký. Ở giai đoạn xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm có yêu cầu cung cấp chứng cứ, bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng từ này. Nay phía bị đơn cung cấp nhưng chứng từ không có bản chính, chưa đảm bảo tính pháp lý, nội dung chưa phù hợp số liệu tiền giữa hợp đồng với chứng từ chi. Từ đó chưa có cơ sở để chấp nhận chứng cứ mới cung cấp của phía bị đơn là căn cứ pháp lý kết luận nguyên đơn vi phạm hợp đồng để bị đơn khước từ nghĩa vụ thanh toán tiền công cho phía nguyên đơn. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã xử đối với các đương sự.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo nên Công ty TNHH TT phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn TT; giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số: 109/2021/DS-ST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

2. Căn cứ các Điều 138, 140 Luật xây dựng; các Điều 352, 385 Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn Mười B.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn TT thanh toán cho ông Nguyễn Văn Mười B số tiền 126.000.000 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu đồng).

3. Căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Công ty trách nhiệm hữu hạn TT phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, Công ty đã dự nộp án phí phúc thẩm 300.000 đồng, tại Biên lai số: 0001148 ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Nhân